



Bài tập từ vựng tiếng Anh lớp 3

Bài 1: Choose the odd one out (Chọn từ không cùng loại)

1.

A. What	B. How old	C. Hi	D. How many
---------	------------	-------	-------------

2.

A. running	B. cooking	C. swimming	D. doctor
------------	------------	-------------	-----------

3.

A. Ruler	B. Pencil	C. Nose	D. Notebook
----------	-----------	---------	-------------




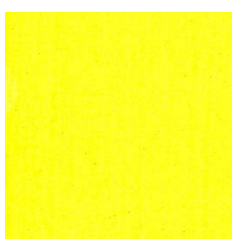

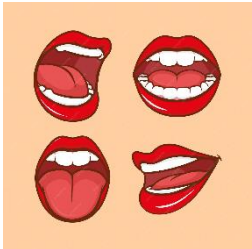


4.

A. Table	B. Meat	C. Bread	D. Chicken
----------	---------	----------	------------

5.

A. Plane	B. Ball	C. Truck	D. Train
----------	---------	----------	----------

Bài 2: Fill in the blank (Điền từ thích hợp vào chỗ trống)

			
1. _____	2. _____	3. _____	4. _____
			
5. _____	6. _____	7. _____	8. _____



Bài 3: Put the letters in order (Sắp xếp các chữ theo thứ tự):

1. URLOOC	C__
2. ESHCS	C_____
3. ENREG	G_____
4. ULRER	R_____
5. BIARRYL	L_____
6. ESAKP	S_____



Đáp án:

Bài 1:

1. C
2. D
3. C
4. A
5. B

Bài 2:

1. Peacock
2. Door
3. Farmer
4. Yellow
5. Badminton
6. Mouth
7. Kitchen
8. Doll

Bài 3:

1. URLOOC	COLOUR
2. ESHCS	CHESS
3. ENREG	GREEN
4. ULRER	RULER
5. BIARRYL	LIBRARY
6. ESAKP	SPEAK